

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-01-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Siêng

Bà Phước Thị Kim Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sơn Thị L, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Kim Som B, sinh năm 1986. Địa chỉ: khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Sơn Thị L trình bày: Vào năm 2013, được sự mai mối nên chị và anh Kim Som B quen biết nhau, được gia đình cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn T vào ngày 12/12/2013. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống bên mẹ chồng tại khóm 2, thị trấn T, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, luôn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đến tháng 02/2016, thì

vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường cự cãi nhau, anh Som B có tính gia trưởng, không tôn trọng chị, vì muốn giữ hạnh phúc gia đình nên chị cố gắng chịu đựng mong anh Som B thay đổi nhưng không có kết quả, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kim Som B. Về con chung: có 01 người con tên Kim Thị Đa L, sinh ngày 28/8/2016, chị yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh Som B phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn anh Kim Som B trình bày: anh thống nhất với phần trình bày của chị L về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, thời gian đầu sống có hạnh phúc, đến đầu năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, mặc dù sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn vì nhận thấy tình cảm không còn. Về con chung tên Kim Thị Lin Đa, sinh ngày 28/8/2016 thì ai nuôi cũng được, nếu chị L nhận nuôi thì anh đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, còn chị L không nuôi thì anh yêu cầu nhận nuôi. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ông Lâm Minh H là Trưởng ban nhân dân khóm 2, thị trấn T cho biết: ông có nghe vợ chồng chị Sơn Thị L và anh Kim Som B có mâu thuẫn và chị L đã nộp đơn lần thứ hai, còn cụ thể mâu thuẫn về việc gì thì ông không biết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: Chị Sơn Thị L và anh Kim Som B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân của chị Sơn Thị L và anh Kim Som B là hợp pháp. Sau kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, mặc dù sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống. Trong suốt quá trình tố tụng,

chị Sơn Thị L cương quyết ly hôn, do hôn nhân đã đến mức trầm trọng, còn anh Som B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, từ đó yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận. Về con chung, giao cháu Kim Thị Đa L, sinh ngày 28/8/2016 cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị L không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung các bên không tranh chấp và không yêu cầu nên không xét. Từ đó, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị L.

+ Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án nhân dân huyện Trà Cú đã thực hiện việc tổng đạt trực tiếp cho bị đơn các văn bản tố tụng từ khi thụ lý, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử theo Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Sơn Thị L và bị đơn anh Kim Som B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Chị Sơn Thị L và anh Kim Som B xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Trà Cú theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân của chị L và anh Som B là hợp pháp. Sau kết hôn, chị L và anh Som B chung sống có một người con chung là thể hiện một gia đình hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải, động viên, thuyết phục để tạo điều kiện cho chị L và anh Som B hàn gắn, đoàn tụ xây dựng gia đình nhưng không đạt kết quả do chị L cương quyết ly hôn, còn anh Som B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có nội dung đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Som B đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ly thân từ năm 2016 đến nay có tạo điều kiện hàn gắn nhưng không có kết quả, mặc dù sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, chứng tỏ đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Som B.

[3] Về con chung: tên Kim Thị Đa L, sinh ngày 28/8/2016, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Đa L cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên Tòa án không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 177, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị L về việc yêu cầu ly hôn đối với anh Kim Som B.

Cho chị Sơn Thị L được ly hôn với anh Kim Som B.

2. Về con chung: Giao cháu Kim Thị Đa L, sinh ngày 28/8/2016 cho L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không có yêu cầu nên không giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Sơn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012726 ngày 14/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Bị đơn anh Kim Som B không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Sơn Thị L và bị đơn anh Kim Som B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Phúc